

**THỰC TRẠNG ĐỘNG CƠ HỌC TẬP BÊN TRONG CỦA HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHU VĂN AN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC**

Nguyễn Quốc Thái
Trường Đại học Tây Bắc

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 7/7/2024
Ngày nhận đăng: 26/7/2024

Từ khoá: Động cơ học tập; Động cơ học tập bên trong; Động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở; Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An

TÓM TẮT

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là điều tra viết để khảo sát 163 học sinh trung học học cơ sở nhằm tìm hiểu thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc. Kết quả cho thấy, động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc ở mức cao (ĐTB = 5.66). Các thành phần của động cơ học tập bên trong của HS có mối tương quan thuận, khá chặt và có sự khác biệt giữa các thành phần cũng như các biểu hiện trong mỗi thành phần trong động cơ học tập bên trong của HS, nhưng sự khác biệt này là không có ý nghĩa. Các yếu tố từ cá nhân HS (ĐTB = 4.46) có ảnh hưởng nhiều nhất và các yếu tố xã hội có ảnh hưởng ít nhất (ĐTB = 4.24) đến động cơ học tập bên trong của các em.

1. Đặt vấn đề

Động cơ học tập nói chung và động cơ học tập bên trong quyết định tính tích cực học tập của học sinh (HS): Hoạt động học tập của học sinh được thúc đẩy bởi một hệ thống động cơ khác nhau hứng thú, sự yêu thích, sự tự chủ, được lựa chọn học tập [1].

Lứa tuổi học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS) là giai đoạn có nhiều thay đổi cả về thể chất và tâm lý nên là giai đoạn quan trọng để hình thành và phát triển động cơ học tập bên trong của các em nhằm đạt mục tiêu giáo dục đã được xác định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế: “phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. ... Bảo đảm cho học sinh có trình độ trung học cơ sở (hết lớp 9) có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở”[2]

Nhiều nghiên cứu thực tiễn cho thấy THCS là giai đoạn lứa tuổi có tỉ lệ học sinh mất hứng thú học tập, chán học, đi muộn, bỏ học khá cao so với tuổi tiểu học [1]. Do đó, nếu giai đoạn này làm tốt thì sẽ tạo nền tảng vững vàng và thuận lợi để các em có hứng thú, có động lực và ĐCHT bên trong bền vững; góp phần thúc đẩy

phát triển nhân cách mạnh mẽ ở giai đoạn tuổi trưởng thành.

Việc nghiên cứu động cơ học tập bên trong đã có nhiều nhà khoa học quan tâm tìm hiểu nhưng chưa có nghiên cứu vấn đề này trên khách thể là HS THCS tại Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông (TH,THCS&THPT) Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc. Quan quan sát, HS trung học cơ sở Trường TH,THCS,THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc có động cơ học tập bên trong khá cao nhưng chưa có sự đồng đều, hài hoà. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng động cơ học tập bên trong trên nhóm khách thể này là có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở: Động cơ học tập bên trong của HS THCS thành phố Sơn La, mã số TB2023-15.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lí luận về động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở

2.1.1. Khái niệm động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở

a) Khái niệm động cơ học tập bên trong ở học sinh

Hiện nay, có nhiều quan niệm khác nhau về động cơ bên trong ở các hướng như sau:

Động cơ học tập bên trong được biểu hiện ở việc cá nhân tham gia vào một hoạt động hoàn toàn vì sự tò mò, xu hướng khám phá bẩm sinh, nói cách khác là nhu cầu muốn biết thêm về điều gì đó. Bruner quan niệm “Động cơ bên trong là động lực thúc đẩy mạnh mẽ nhất con người lĩnh hội tài liệu học tập phức tạp. Đó là những kích thích mà người học ý thức được như một phần thưởng về mặt trí tuệ” [3].

Động cơ học tập bên trong được biểu hiện ở việc cá nhân mong muốn tham gia vào một hoạt động đơn thuần chỉ vì mục đích tham gia và hoàn thành nhiệm vụ [4].

Động cơ học tập bên trong của cá nhân bắt nguồn từ nội tại của cá nhân và dẫn đến việc tận hưởng quá trình nâng cao năng lực của người học đối với các nhiệm vụ học tập cụ thể [5].

Động cơ học tập bên trong của cá nhân là những trải nghiệm của xúc cảm như sự thỏa mãn và hài lòng đến từ bên trong khi tham gia vào hoạt động [6].

Từ các quan niệm trên, chúng tôi cho rằng: *“Động cơ học tập bên trong của học sinh là sự thỏa mãn và hài lòng đến từ bên trong khi tham gia vào hoạt động học tập với mức độ tự chủ cao, nhằm thúc đẩy và phát triển quá trình học để hiểu biết, học để tiến bộ và học để trải nghiệm kích thích”*

b) Khái niệm học sinh trung học cơ sở

HS trung học cơ sở là lứa tuổi bao gồm các em khoảng từ 11, 12 đến 14,15 tuổi đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9. Đây là thời kỳ phức tạp và quan trọng nhất trong quá trình phát triển của mỗi cá nhân và là thời kỳ chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành [7].

c) Động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở

Trên cơ sở khái niệm động cơ học tập của học sinh, khái niệm HS THCS, chúng tôi hiểu: *Động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở là sự thỏa mãn và hài lòng đến từ bên trong khi tham gia vào hoạt động học tập với mức độ tự chủ cao, nhằm thúc đẩy và phát triển quá trình học để hiểu biết, học để tiến bộ và học để trải nghiệm kích thích.*

2.1.2. Các biểu hiện của động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở

Các biểu hiện của động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở [4]:

Học để hiểu biết: Vui và hài lòng trong lúc học những điều mới; Vui khi khám phá những thứ mới chưa từng biết; Vui khi có thể mở rộng hiểu biết về những môn học thú vị; Học tập giúp học sinh có cơ hội tìm hiểu thêm về những điều mà mình hứng thú

Học để tiến bộ: Vui khi vượt qua chính mình trong học tập; Vui khi vượt qua chính mình để đạt thành tích nhất định; Hài lòng khi mình đang hoàn thành các hoạt động học tập nhiều khó khăn; Trường cho học sinh cơ hội trải nghiệm để vươn tới thành tích cao hơn trong học tập.

Học để trải nghiệm kích thích: Có cảm xúc tích cực khi chia sẻ ý tưởng của mình với mọi người; Vui khi đọc được những cuốn sách và tài liệu thú vị; Vui khi bản thân hoàn toàn bị hấp dẫn bởi những gì đọc được trong tài liệu học tập; Phấn khích khi trải nghiệm những chủ đề và dự án học tập thú vị

2.2. Phương pháp nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính được chúng tôi sử dụng là phương pháp điều tra viết, trong đó sử dụng thang đo Động cơ học tập (Academic motivation scale) của R.J.Vanderland và các cộng sự gồm 28 câu hỏi thang Likert 7 bậc (1= hoàn toàn sai, 2= phần lớn là sai, 3= chỉ sai một phần, 4= phân vân, 5= chỉ đúng một phần, 6= gần như chính xác, 7= hoàn toàn chính xác).

Mỗi câu hỏi khảo sát động cơ học tập bên trong của HS THCS được thiết kế với thang Likert 7 điểm nên giá trị khoảng cách = (Tối đa - Tối thiểu) / n = (7-1)/7 = 0.86. Cùng với điểm trung bình (ĐTB) trả lời các câu hỏi, ý nghĩa của các thang đo được thành: Mức rất cao ($6.18 < \text{ĐTB} \leq 7$); Mức cao ($5.32 < \text{ĐTB} \leq 6.18$); Mức trung bình cao ($4.44 < \text{ĐTB} \leq 5.32$); Mức trung bình ($3.58 < \text{ĐTB} \leq 4.44$); Mức trung bình thấp ($2.72 < \text{ĐTB} \leq 3.58$); Mức thấp ($1.86 < \text{ĐTB} \leq 2.72$); Mức rất thấp ($1 \leq \text{ĐTB} \leq 1.86$); Câu hỏi khảo sát các yếu tố ảnh hưởng tới thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS được thiết kế với thang điểm Likert 3 điểm nên giá trị khoảng cách = (Tối đa - Tối thiểu)/n = (5-1)/3 = 0.80. Cùng với điểm trung bình

(ĐTB) trả lời các câu hỏi, ý nghĩa của các thang đo được thành: Ảnh hưởng rất nhiều ($4.20 < ĐTB \leq 5$); Ảnh hưởng nhiều ($3.40 < ĐTB \leq 4.20$); Ảnh hưởng vừa phải ($2.60 < ĐTB \leq 3.40$); Ảnh hưởng ít ($1.80 < ĐTB \leq 2.60$); Ảnh hưởng rất ít ($1 \leq ĐTB \leq 1.80$)

Kết quả các câu hỏi điều tra thu được đều đảm bảo khách quan, đủ độ tin cậy với chỉ số Cronbach's Alpha ($\alpha \geq 0.7$) và hệ số tương quan biến - tổng (≥ 0.3).

2.2.2. Khách thể nghiên cứu

Bảng 1. Thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

Động cơ học tập bên trong	ĐTB	ĐLC	Mức
Học để hiểu biết	5.85	0.89	Cao
Học để tiến bộ	5.97	0.96	Cao
Học để trải nghiệm kích thích	5.16	1.01	Trung bình cao
Chung	5.66	0.91	Cao

Bảng 1 cho thấy, động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc ở mức cao (ĐTB = 5.66).

Có sự khác biệt giữa các thành phần cụ thể. Xem xét ba thành phần trong động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc, trong đó, HS có xu hướng học để tiến bộ (ĐTB = 5.97) là cao nhất, sau đó là học để hiểu biết (5.85) và học để trải nghiệm kích thích (5.16) là thấp nhất. Điều này chứng tỏ, học sinh THCS có thiên hướng học tập chủ yếu là để có kết quả, thành tích, nhìn ra được biến chuyển của bản thân trong học tập. Các em tham gia vào hoạt động học tập với một tâm thế cố gắng để vượt trội và đạt được một tiêu chuẩn mới, đặc biệt là học tập để vươn tới thành tích cao và vượt qua bản thân trong học tập.

Chúng tôi xem xét mối liên hệ giữa ba thành phần của động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc thông qua hệ số tương quan Pearson:

Bảng 2. Tương quan giữa các khía cạnh biểu hiện động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

	(1)	(2)
(1) Học để hiểu biết	-	
(2) Học để tiến bộ	0.65**	-

Chúng tôi thực hiện khảo sát 163 HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc.

2.3. Thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh Trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

2.3.1. Đánh giá chung về thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh Trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

(3) Học để trải nghiệm kích thích 0.61** 0.54**

Ghi chú: **: $p < 0,001$

Kết quả cho thấy các thành phần của động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc có mối tương quan thuận, khá chặt, trong đó, học để hiểu biết có mối tương quan thuận chặt chẽ nhất với học tiến bộ ($r = 0.65$). Có thể hiểu, HS THCS có động cơ bên trong với xu hướng học để đạt được thành tựu cao hơn thì học để hiểu biết là điều kiện, công cụ giúp các em đạt tới động cơ của mình.

2.3.2. Thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện cụ thể

a) Thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện học để hiểu biết:

Bảng 3. Thực trạng biểu hiện của động cơ học tập học để hiểu biết của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

Các biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Mức
Vui và hài lòng trong lúc học những điều mới	5.68	1.01	Cao

Vui khi khám phá những thứ mới chưa từng biết	5.96	0.91	Cao
Vui khi có thể mở rộng hiểu biết về những môn học thú vị	6.01	0.85	Cao
Học tập giúp học sinh có cơ hội tìm hiểu thêm về những điều mà mình hứng thú	5.74	0.87	Cao
Chung	5.85	0.89	Cao

Kết quả cho thấy, thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện học để hiểu biết đạt mức cao (ĐTB = 5.85).

Có sự khác biệt về mức độ giữa các biểu hiện cụ thể của động cơ học để hiểu biết của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc, trong đó, “Vui khi có thể mở rộng hiểu biết về những môn học thú vị” (ĐTB = 6.01) là động cơ mạnh nhất và “Học tập giúp học sinh có cơ hội tìm hiểu thêm về những điều mà mình hứng thú” (ĐTB = 5.74) là động cơ ít mạnh nhất thúc đẩy HS học để hiểu biết. Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig = 0.2541).

b) *Thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện học để tiến bộ:*

Bảng 4. Thực trạng biểu hiện của động cơ học tập học để tiến bộ của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

Các biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Mức
Vui khi vượt qua chính mình trong học tập	6.05	1.21	Cao
Vui khi vượt qua chính mình để đạt thành tích nhất định	6.1	1.27	Cao
Hài lòng khi mình đang hoàn thành các hoạt động học tập nhiều khó khăn	5.99	1.44	Cao
Trưởng cho học sinh cơ hội trải nghiệm để vươn tới thành tích cao hơn trong học tập.	5.89	1.25	Cao
Chung	5.97	0.96	Cao

Kết quả cho thấy, thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện học để tiến bộ đạt mức cao (ĐTB = 5.97).

Có sự khác biệt về mức độ giữa các biểu hiện cụ thể của động cơ học để tiến bộ của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc, trong đó, “Vui khi vượt qua chính mình để đạt thành tích nhất định” (ĐTB = 6.10) là động cơ mạnh nhất và “Trưởng cho học sinh cơ hội trải nghiệm để vươn tới thành tích cao hơn trong học tập” (ĐTB = 5.89) là động cơ ít mạnh nhất thúc đẩy HS học để tiến bộ. Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig = 0.571).

c) *Thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện học để trải nghiệm kích thích:*

Bảng 5. Thực trạng biểu hiện của động cơ học tập học để trải nghiệm kích thích của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

Các biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Mức
Có cảm xúc tích cực khi chia sẻ ý tưởng của mình với mọi người	5.11	1.56	Trung bình cao
Vui khi đọc được những cuốn sách và tài liệu thú vị	5.23	1.64	Trung bình cao
Vui khi bản thân hoàn toàn bị hấp dẫn bởi những gì đọc được trong tài liệu học tập	5.14	1.59	Trung bình cao
Phấn khích khi trải nghiệm những chủ đề và dự án học tập thú vị	5.17	1.45	Trung bình cao
Chung	5.16	1.01	Trung bình cao

Kết quả cho thấy, thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc qua các biểu hiện học để trải nghiệm kích thích đạt mức cao (ĐTB = 5.85).

Có sự khác biệt về mức độ giữa các biểu hiện cụ thể của động cơ học để trải nghiệm kích

thích của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc, trong đó, “Vui khi đọc được những cuốn sách và tài liệu thú vị” (ĐTB = 6.01) là động cơ mạnh nhất và “Có cảm xúc tích cực khi chia sẻ ý tưởng của mình với mọi người” (ĐTB = 5.74) là động cơ ít mạnh nhất thúc đẩy HS học để hiểu biết. Tuy nhiên, sự khác biệt này là không có ý nghĩa (Sig = 0.348).

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới thực trạng động cơ học tập bên trong của học sinh trung học cơ sở Trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

Bảng 7. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc

Các yếu tố	ĐTB	Mức độ	Thứ bậc
Các yếu tố từ gia đình (phong cách, bầu không khí, tấm gương cha mẹ, mối quan hệ, quan điểm giáo dục của gia đình...)	4.34	Ảnh hưởng rất nhiều	3
Các yếu tố từ cá nhân học sinh (nhu cầu, tính cách, khí chất, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, sức khỏe thể chất và tâm lý...)	4.46	Ảnh hưởng rất nhiều	1
Các yếu tố từ Nhà trường (định hướng, mục tiêu giáo dục của Nhà trường, phương pháp và phong cách dạy học, bầu không khí trường học...)	4.45	Ảnh hưởng rất nhiều	2
Các yếu tố từ xã hội (xu hướng giáo dục, thị hiếu giáo dục chung trong xã hội, thái độ của xã hội)	4.24	Ảnh hưởng nhiều	4

Kết quả trên cho thấy, các yếu tố khách quan và chủ quan trên đều ảnh hưởng rất nhiều tới thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS & THPT Chu Văn An, trong đó các yếu tố từ cá nhân HS (ĐTB = 4.46) có ảnh hưởng nhiều nhất, tiếp đến là yếu tố Nhà trường (ĐTB = 4.45), yếu tố từ gia đình (ĐTB = 4.34 và các yếu tố xã hội có ảnh hưởng ít nhất (ĐTB = 4.24). Điều này cho thấy, nhà trường, giáo viên, gia đình cần chú ý hình thành và phát triển các nhu cầu học tập đúng đắn ở HS để hình thành các động cơ học tập bên trong của HS.

3. Kết luận

Nhìn chung, động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc ở mức cao (ĐTB = 5.66). Các thành phần của động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc có mối tương quan thuận, khá chặt

Có sự khác biệt giữa các thành phần trong động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc, trong đó, HS có xu hướng học để tiến bộ (ĐTB = 5.97) là cao nhất, sau đó là học để hiểu biết (5.85) và học để trải nghiệm kích thích (5.16) là thấp nhất.

Có sự khác biệt về mức độ biểu hiện khác nhau trong động cơ học để hiểu biết, học để tiến bộ và học để trải nghiệm kích thích của HS THCS Trường TH, THCS, THPT Chu Văn An, Trường Đại học Tây Bắc, nhưng sự khác biệt này là không có ý nghĩa.

Kết quả trên cho thấy, các yếu tố khách quan và chủ quan trên đều ảnh hưởng rất nhiều tới thực trạng động cơ học tập bên trong của HS THCS Trường TH, THCS & THPT Chu Văn An, trong đó các yếu tố từ cá nhân HS (ĐTB = 4.46) có ảnh hưởng nhiều nhất và các yếu tố xã hội có ảnh hưởng ít nhất (ĐTB = 4.24). Điều này cho thấy, nhà trường, giáo viên, gia đình cần chú ý hình thành và phát triển các nhu cầu học tập đúng đắn ở HS để hình thành các động cơ học tập bên trong của HS.

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thị Thúy Hằng (2009). “Nghiên cứu so sánh về động cơ học tập của học sinh tiểu

học ở Việt Nam và ở Pháp”, *Tạp chí Tâm lý học*, 11(128), 23–28.

[2] Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[3] Nguyễn Quang Uẩn (2015). “Vài nét tổng quan về việc nghiên cứu động cơ học tập của người học trong tâm lý học”, *Động cơ học tập của người học và trách nhiệm của người dạy-thực trạng và giải pháp*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 20–29.

[4] Deci E.L., Vallerand R.J., Pelletier L.G. và cộng sự. (1991). “Motivation and education: The self-determination perspective.”, *Educ Psychol*, 26(3–4), 325–346.

[5] Deci, E.L., & Ryan R.M. (2000). “The ‘what’ and ‘why’ of goal pursuits” Human needs and the self-determination of behaviour.”, *Psychol Inq*, (11), 227–268.

[6] Deci E.L. và Ryan R.M. (2002), *Handbook of self-determination research*, Rochester: University of Rochester Press.

[7] Nguyễn Quốc Thái, Vũ Thuỳ Hương (2019), *Tâm lý học – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Sách chuyên khảo, Nxb Đại học Quốc gia.

INTRINSIC ACADEMIC MOTIVATION OF SECONDARY STUDENTS AT CHU VAN AN PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL, TAY BAC UNIVERSITY

Nguyen Quoc Thai
Tay Bac University

Abstract: *This study uses the main research method is written investigation to survey 163 students to research the current state of intrinsic academic motivation of secondary students at Chu Van An primary, secondary and high school, Tay Bac University. The results show that the intrinsic academic motivation of them is at a high level (average score = 5.66). The components of students' intrinsic academic motivation have a positive, quite tight correlation and there are differences between the components as well as the manifestations in each component of students' intrinsic academic motivation, but This difference is not meaningful. Individual student factors (average score = 4.46) have the most influence and social factors have the least influence (average score = 4.24) on their intrinsic academic motivation.*

Keywords: *Academic motivation; Intrinsic academic motivation; Intrinsic academic motivation of secondary school students; Chu Van An Primary, secondary and high school*